CÔNG TY CP BIA HÀ NỘI -HẢI PHÒNG
Trụ sở: 16 Lạch Tray - Ngô Quyền - Hải Phòng
ĐT: 031-3640681; Fax: 031-3845157
Email: biahanoihaiphong@vnn.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2012

(Số liệu đã được kiểm toán)

I.Bảng cân đối kế toán

ĐVT:đồng

STT	Nội dung	Số cuối năm 31/12/2012	Số đầu năm 01/01/2012
I	**Tài sản ngắn hạn**	**36 319 325 143**	**40 503 295 991**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	3 164 349 666	8 407 539 873
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	12 543 672 015	9 748 785 064
4	Hàng tồn kho	19 402 011 928	20 116 624 952
5	Tài sản ngắn hạn khác	1 209 291 534	2 230 346 102
II	**Tài sản dài hạn**	**188 416 331 024**	**165 550 749 312**
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	165 916 331 024	143 050 749 312
2,1	Tài sản cố định	80 421 712 909	102 264 739 928
	- Nguyên giá	271 558 944 576	268 398 189 576
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-191 137 231 667	-166 133 449 648
2,2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	85 494 618 115	40 786 009 384
3	TSCĐ thuê tài chính		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	22 500 000 000	22 500 000 000
5	Tài sản dài hạn khác		
	Tổng cộng tài sản	**224 735 656 167**	**206 054 045 303**
III	**Nợ phải trả**	**65 812 006 744**	**49 154 966 778**
1	Nợ ngắn hạn	37 540 710 555	28 043 137 888
2	Nợ dài hạn	28 271 296 189	21 111 828 890
IV	**Vốn chủ sở hữu**	**158 923 649 423**	**156 899 078 525**
1	Vốn chủ sở hữu	158 923 649 423	156 899 078 525
1,1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	91 792 900 000	91 792 900 000
1,2	Thặng dư vốn cổ phần	7 905 062 000	7 905 062 000
1,3	Quỹ đầu tư phát triển	37 157 005 043	33 350 720 281
1,4	Quỹ dự phòng tài chính	4 027 183 258	3 414 094 197
1,5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18 041 499 122	20 436 302 047
	Tổng cộng nguồn vốn	**224 735 656 167**	**206 054 045 303**

II.Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012

ĐVT:đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	343 862 084 976	329 157 505 538
2	Các khoản giảm trừ	104 286 676 489	100 102 600 301
3	Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ	239 575 408 487	229 054 905 237
4	Giá vốn hàng bán	180 679 918 184	171 310 274 227
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	58 895 490 303	57 744 631 010
6	Doanh thu hoạt động tài chính	959 775 219	1 438 161 152
7	Chi phí tài chính	1 263 299 944	3 918 933 464
8	Chi phí bán hàng	18 817 100 728	15 024 870 544
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16 708 397 842	13 297 015 392
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23 066 467 008	26 941 972 762
11	Thu nhập khác	1 606 931 057	599 010 509
12	Chi phí khác	616 399 561	285 051 513
13	Lợi nhuận khác	990 531 496	313 958 996
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24 056 998 504	27 255 931 758
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	6 176 471 848	6 819 629 711
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	17 880 526 656	20 436 302 047
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1 948	2 226

III.Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011
1	**Cơ cấu tài sản**		
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	83,84	80,34
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	16,16	19,66
2	**Cơ cấu nguồn vốn**		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	29,28	23,86
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	70,72	76,14
3	**Khả năng thanh toán (lần)**		
	Khả năng thanh toán ngắn hạn	1,00	1,44
	Khả năng thanh toán (tổng TS/Nợ phải trả)	3,41	4,19
4	**Tỉ suất lợi nhuận**		
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản (%)	10,70	13,23
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (%)	5,16	6,17
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn CSH (%)	11,25	13,03

Hải phòng, ngày 02 tháng 03 năm 2013

Giám đốc công ty

GIÁM ĐỐC
Vũ Tiến Thìn

Kế toán trưởng

Cao Thanh Dung